

Số: **642** /BTC-QLCSHà Nội, ngày **16** tháng 01 năm 2026

V/v nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2026.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 06/01/2026, Bộ Tài chính đã tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách, đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, triển khai công tác năm 2026. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài sản công năm 2026, góp phần khơi thông nguồn lực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cả nước, của từng Bộ, ngành, địa phương. Trong đó, lưu ý một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục quán triệt đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến quản lý, khai thác nguồn lực tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực được chỉ ra trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về những điều Đảng viên không được làm; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 29/11/2021 của Ủy ban Kiểm tra trung ương hướng dẫn thực hiện những điều đảng viên không được làm;...; các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Ban Chấp hành trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Năm 2026, Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trung mua, trung dụng tài sản, đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công,.... Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý rà soát các văn bản do Bộ,

cơ quan trung ương, địa phương ban hành để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ kịp thời đảm bảo đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; rà soát tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc (nếu có) về cơ chế, chính sách thì kịp thời đề xuất giải pháp cụ thể, báo cáo cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; chỉ đạo cơ quan chức năng có ý kiến tham gia đúng hạn, có chất lượng đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính gửi lấy ý kiến để bảo đảm tính khả thi.

3. Trong thời gian chờ nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để đáp ứng mô hình tổ chức bộ máy mới sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 như sau:

a) Nội dung báo cáo: Thực hiện theo Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP kèm theo các Biểu mẫu báo cáo:

- Tổng hợp hiện trạng tài sản công năm 2025 (theo Phụ lục 01 – đính kèm)
- Tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2025 (theo Phụ lục 02 – đính kèm)

b) Thời hạn báo cáo: Thực hiện theo khoản 2 Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

4. Tập trung hoàn thành việc sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các Bộ quản lý chuyên ngành, bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, công khai, minh bạch, không bỏ sót, thất thoát, lãng phí tài sản công. Trong đó, đối với các cơ sở các cơ sở nhà, đất đã được quyết định phương án thu hồi, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý thì tiếp tục chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận quản lý, xử lý tài sản khẩn trương lập phương án khai thác, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật để kịp thời đưa tài sản vào khai thác hoặc xử lý, tránh thất thoát, lãng phí.

5. Triển khai, tổ chức thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công và báo cáo kết quả Tổng kiểm kê tài sản công theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch.

6. Đối với công tác quản lý một số loại tài sản công cụ thể

6.1. Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong khoản kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, công trình sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ; phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, công trình sự nghiệp, máy móc, thiết bị chuyên dùng (trong trường hợp không phân cấp thẩm quyền quyết định).

c) Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý.

d) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức quản lý, sử dụng, khai thác tài sản bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đặc biệt là khai thác, sử dụng tài sản để thực hiện các đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao,....

đ) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thường xuyên rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức, đơn vị để kịp thời xử lý đối với các tài sản dôi dư, không có nhu cầu sử dụng hoặc không còn sử dụng được theo đúng quy định của pháp luật; xử lý dứt điểm các tài sản sử dụng không đúng mục đích, bị lấn chiếm, tranh chấp, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định, bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản. Đối với các cơ sở nhà, đất được tiếp tục sử dụng, giao, điều chuyển để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì rà soát để bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định; đối với phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có) thì căn cứ vào quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ để xử lý đúng quy định.

## 6.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a) Ban hành đầy đủ các văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc giao, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, cấp nước sạch, chợ, thủy lợi, công viên, cây xanh, các loại hạ tầng khác và các văn bản thuộc thẩm quyền để triển khai các quy định của Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại và giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý cho các đối tượng quản lý theo đúng thời hạn, hình thức quy định, bảo đảm tất cả các tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý đều phải xác định được đối tượng quản lý, chịu trách nhiệm trước Nhà nước trong việc quản lý tài sản.

c) Tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, thu hút nguồn lực của tư nhân cùng Nhà nước đầu tư, duy trì, phát triển kết

cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả, đúng pháp luật, không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

d) Chỉ đạo các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư dự án sau khi hoàn thành việc mua sắm, đầu tư xây dựng đưa tài sản vào sử dụng thì phải thực hiện xử lý kịp thời, hạch toán đầy đủ kể từ thời điểm cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản đưa vào sử dụng, kể cả trường hợp đã thực hiện quyết toán hay chưa quyết toán.

đ) Chỉ đạo triển khai đầy đủ các nội dung khác theo quy định của pháp luật và các văn bản của Bộ Tài chính về việc triển khai các Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

### 6.3. Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

a) Ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

b) Công bố đơn vị chủ trì quản lý tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước thông qua Bộ, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam thông qua Bộ, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương theo cam kết sau khi kết thúc thời gian hoạt động. Chỉ đạo đề xuất, lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản và tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, hiệu quả.

### 6.4. Đối với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

a) Ban hành đầy đủ các văn bản theo thẩm quyền để triển khai quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và các Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đặc biệt là quy trình luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính đất đai; mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước và quyết định giá đất cụ thể theo thẩm quyền làm căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: (i) chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận; (ii) cho phép người sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trong Khu công nghệ cao không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước (không bao gồm trường hợp ứng vốn từ Quỹ phát triển đất).

b) Chỉ đạo tổ chức triển khai việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo đúng quy định của pháp luật; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các đối tượng, lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xã hội hóa,...; chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai đối với người sử dụng đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

6.5. Đối với nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho các tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất theo quy và Bảng giá cho thuê nhà đối với nhà, đất được giao để cho thuê theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP); tổ chức việc quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định.

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên theo quy định.

c) Chỉ đạo thực hiện việc khai thác có hiệu quả quỹ nhà, đất được giao quản lý, khai thác, bảo đảm công khai, minh bạch.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công. Quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vấn đề này.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt lưu ý việc kiểm tra, thanh tra, giám sát việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ sở nhà, đất có dấu hiệu lãng phí; ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công.

9. Tiếp tục tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn để nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý tài sản công tại các bộ, ngành, địa phương để bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý tài sản công,

Quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị Quý cơ quan phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét chỉ đạo việc thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục KH-TC
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS. (506)

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**TÀI THƯ TRƯỞNG**



**Đỗ Thành Trung**

**MẪU BIỂU TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG TÀI SẢN CÔNG NĂM 2025(\*)**  
(Kèm theo Công văn số **642** /BTC-QLCS ngày **16** /01/2026 của Bộ Tài chính)

CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			
	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	Còn sử dụng được - Sử dụng không đúng mục đích	Còn sử dụng được - Không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được
	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)
<b>1. Tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>2. Tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>3. Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>4. Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>5. Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>6. Tài sản kết cấu hạ tầng hàng không</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>7. Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>8. Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>9. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>10. Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>11. Tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>12. Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>13. Tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>14. Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							

CHỈ TIÊU	TỔNG SỐ			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG			
	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Còn sử dụng được - Sử dụng đúng mục đích	Còn sử dụng được - Sử dụng không đúng mục đích	Còn sử dụng được - Không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được
	(cái/ khuôn viên)	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)	(cái/ khuôn viên)
<b>15. Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>16. Tài sản kết cấu hạ tầng đô thị</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>17. Tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							
<b>18. Tài sản kết cấu hạ tầng thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã, cấp thôn(***)</b>							
<i>Cấp xã</i>							
<b>19. Tài sản kết cấu hạ tầng ngầm đô thị</b>							
<i>Trung ương(**)</i>							
<i>Cấp tỉnh(***)</i>							
<i>Cấp xã(***)</i>							

(\*) Báo cáo theo số liệu tại thời điểm 31/12/2025.

(\*\*) Áp dụng cho Bộ, cơ quan trung ương

(\*\*\*) Áp dụng cho địa phương

